

Số: 82 /QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng thực hiện tại bộ phận Một cửa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 63/2025/TT-NHN ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư về quỹ tín dụng nhân dân;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng và Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng quy định tại Thông tư số 63/2025/TT-NHN ngày 31 tháng 12 năm 2025 thực hiện tại Bộ phận Một cửa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 2 năm 2026.

Quyết định này sửa đổi, bổ sung nội dung các thủ tục hành chính có mã như sau: mã 1.012674, 1.012675 được công bố tại Quyết định số 2292/QĐ-NHNN ngày 10/6/2025; mã 2.000055 được công bố tại Quyết định số 3730/QĐ-NHNN ngày 28/11/2025; mã 1.013649, 1.013650 được công bố tại Quyết định số 2179/QĐ-NHNN ngày 23/5/2025; mã 1.003085, 1.003076, 1.001556, 1.014148, 1.003051, 1.014147, 1.003037 được công bố tại Quyết định số 2870/QĐ-NHNN ngày 25/7/2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

NHNN

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thống đốc NHNN;
- PTĐ Đoàn Thái Sơn; (đề b/c)
- PTĐ Phạm Tiến Dũng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (đề p/h);
- Lưu: VP, VP2.TP.Thảo, ATHT4.LTTrang.

**KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC**



Phạm Tiến Dũng



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 82 /QĐ-NHNN ngày 20 tháng 01 năm 2026
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

**Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi
chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước**

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định	Lĩnh vực	Đơn vị thực hiện
1	1.012674	Thủ tục phê duyệt Phương án xử lý để chấm dứt hoạt động tại các xã không liên kề, xã ngoài phạm vi một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương của quỹ tín dụng nhân dân	Thông tư số 63/2025/TT-NHN ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư về quỹ tín dụng nhân dân	Thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực
2	1.012675	Thủ tục đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với nội dung địa bàn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân sau khi hoàn thành phương án xử lý đã được phê duyệt chấm dứt hoạt động tại các xã liên kề, không liên kề, xã ngoài phạm vi một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương			
3	2.000055	Thủ tục cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân			
4	1.013649	Thủ tục cấp đổi Giấy phép thành lập và hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân			
5	1.013650	Thủ tục cấp bản sao Giấy phép từ sổ gốc Giấy phép thành lập và hoạt động			

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định	Lĩnh vực	Đơn vị thực hiện
		của Quỹ tín dụng nhân dân			
6	1.003085	Thủ tục đề nghị chấp thuận nguyên tắc tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân			
7	1.003076	Thủ tục đề nghị chấp thuận tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân			
8	1.001556	Thủ tục gia hạn thời hạn thanh lý tài sản quỹ tín dụng nhân dân			
9	1.014148	Thủ tục đề nghị chấp thuận nguyên tắc sáp nhập, hợp nhất quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt			
10	1.003051	Thủ tục sáp nhập, hợp nhất quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt			
11	1.014147	Thủ tục đề nghị chấp thuận giải thể tự nguyện và phê duyệt phương án thanh lý tài sản quỹ tín dụng nhân dân			
12	1.003037	Thủ tục thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản quỹ tín dụng nhân dân			

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

1. Thủ tục phê duyệt Phương án xử lý để chấm dứt hoạt động tại các xã không liên kết, xã ngoài phạm vi một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương của quỹ tín dụng nhân dân (mã TTHC: 1.012674)

1.1. Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Trong thời hạn tối đa 60 ngày kể từ ngày văn bản điều chỉnh địa giới hành chính của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có hiệu lực thi hành hoặc 60 ngày kể từ ngày thoái hết vốn nhà nước tại quỹ tín dụng nhân dân, quỹ tín dụng nhân dân lập hồ sơ theo quy định gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực.

- **Bước 2:** Trong thời hạn tối đa 14 ngày, kể từ ngày nhận được phương án xử lý của quỹ tín dụng nhân dân, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân sửa đổi, bổ sung phương án xử lý nếu chưa đạt yêu cầu. Trường hợp Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực yêu cầu sửa đổi, bổ sung phương án xử lý, trong thời hạn tối đa 30 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung, quỹ tín dụng nhân dân phải hoàn thiện, gửi phương án xử lý đã được sửa đổi, bổ sung đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực.

- **Bước 3:** Trong thời hạn tối đa 14 ngày, kể từ ngày nhận được phương án xử lý (bao gồm cả trường hợp sửa đổi, bổ sung), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản phê duyệt phương án xử lý của quỹ tín dụng nhân dân.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực;

- Gửi qua dịch vụ bưu chính;

- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.

1.3. Thành phần hồ sơ:

Phương án xử lý, trong đó tối thiểu có các nội dung sau đây:

(i) Thực trạng về địa bàn hoạt động liên xã của quỹ tín dụng nhân dân;

(ii) Kế hoạch, biện pháp xử lý theo từng quý, bao gồm cả việc tổ chức lại dưới hình thức chia, tách theo quy định của pháp luật và cam kết thực hiện để đảm bảo sau thời hạn tối đa 36 tháng kể từ ngày văn bản điều chỉnh địa giới hành chính của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có hiệu lực thi hành hoặc kể từ ngày thoái hết vốn nhà nước tại quỹ tín dụng nhân dân chấm dứt hoạt động tại các xã không liên kết, xã ngoài phạm vi một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

1.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.5. Thời hạn giải quyết: 14 ngày kể từ ngày nhận được phương án xử lý (bao gồm cả trường hợp sửa đổi, bổ sung).

1.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Quỹ tín dụng nhân dân.

1.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi Quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính.

1.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản phê duyệt phương án xử lý của quỹ tín dụng nhân dân.

1.9. Lệ phí: Không.

1.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

1.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

1.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;

- Thông tư số 29/2024/TT-NHNN ngày 28 tháng 6 năm 2024 quy định về quỹ tín dụng nhân dân;

- Thông tư số 63/2025/TT-NHN ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư về quỹ tín dụng nhân dân.

2. Thủ tục đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với nội dung địa bàn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân sau khi hoàn thành phương án xử lý đã được phê duyệt để chấm dứt hoạt động tại các xã liền kề, không liền kề, xã ngoài phạm vi một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (mã TTHC: 1.012675)

2.1. Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Sau 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành phương án xử lý đã được phê duyệt theo quy định, quỹ tín dụng nhân dân có văn bản báo cáo việc hoàn thành phương án xử lý và đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với nội dung địa bàn hoạt động gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực.

- **Bước 2:** Sau 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của quỹ tín dụng nhân dân, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực ra Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với địa bàn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân.

2.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực;

- Gửi qua dịch vụ bưu chính;

- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.

2.3. Thành phần hồ sơ:

Văn bản báo cáo việc hoàn thành phương án xử lý và đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với nội dung địa bàn hoạt động.

2.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.5. Thời hạn giải quyết: 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.

2.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Quỹ tín dụng nhân dân.

2.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi Quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính.

2.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với địa bàn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân.

2.9. Lệ phí: Không.

2.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

2.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

2.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;

- Thông tư số 29/2024/ TT-NHNN ngày 28 tháng 6 năm 2024 quy định về quỹ tín dụng nhân dân;

- Thông tư số 63/2025/TT-NHN ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư về quỹ tín dụng nhân dân.

3. Thủ tục cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của của Quỹ tín dụng nhân dân (mã TTHC: 2.000055)

3.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Ban trụ bị lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép theo quy định tại Thông tư số 01/2025/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung) và gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép theo quy định tại Thông tư số 01/2025/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản gửi Ban trụ bị xác nhận đã nhận đủ hồ sơ hợp lệ để xem xét chấp thuận nguyên tắc. Trường hợp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép không đầy đủ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản gửi Ban trụ bị yêu cầu bổ sung hồ sơ.

- Bước 2: Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày xác nhận đã nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Thông tư số 01/2025/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản gửi lấy ý kiến của:

a) Ủy ban nhân dân xã, phường hoặc Ủy ban nhân dân cấp cơ sở trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) nơi quỹ tín dụng nhân dân đề nghị thành lập dự kiến đặt trụ sở chính về việc thành lập quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn;

b) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm cư trú về danh sách nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân đề nghị thành lập;

c) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực khác đề nghị cung cấp thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung) (nếu thấy cần thiết);

d) Ngân hàng hợp tác xã về danh sách nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân đề nghị thành lập (nếu thấy cần thiết).

- Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực, các đơn vị được lấy ý kiến có văn bản tham gia ý kiến.

- Bước 4: Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày gửi văn bản xác nhận đã nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản chấp thuận nguyên tắc thành lập quỹ tín dụng nhân dân. Trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản trả lời Ban trụ bị, trong đó nêu rõ lý do không chấp thuận. Nội dung văn bản chấp thuận nguyên tắc bao gồm: chấp thuận nguyên tắc thành lập và hoạt động quỹ tín dụng nhân dân; chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến của quỹ tín dụng nhân dân.

- Bước 5: Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận được văn bản chấp thuận nguyên tắc thành lập quỹ tín dụng nhân dân:

a) Ban trù bị tổ chức cuộc họp Đại hội thành viên đầu tiên để thông qua các nội dung theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư số 01/2025/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung);

b) Ban trù bị lập các văn bản bổ sung theo quy định tại khoản 14 Điều 8 Thông tư số 01/2025/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung) và gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực. Quá thời hạn nêu trên, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực không nhận được hoặc nhận được không đầy đủ các văn bản nêu trên thì văn bản chấp thuận nguyên tắc không còn giá trị.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ các văn bản bổ sung, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực xác nhận bằng văn bản về việc đã nhận đầy đủ văn bản. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực xác nhận bằng văn bản về việc nhận đầy đủ các văn bản bổ sung, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực tiến hành cấp Giấy phép theo quy định. Trường hợp không cấp Giấy phép, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản nêu rõ lý do không cấp Giấy phép.

3.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực;

- Gửi qua dịch vụ bưu chính;

- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.

3.3. Thành phần hồ sơ:

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép theo mẫu quy định tại Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung).

2. Dự thảo Điều lệ quỹ tín dụng nhân dân được Hội nghị thành lập thông qua.

3. Đề án thành lập quỹ tín dụng nhân dân được Hội nghị thành lập thông qua, trong đó nêu rõ:

a) Sự cần thiết thành lập quỹ tín dụng nhân dân;

b) Tên quỹ tín dụng nhân dân, địa bàn hoạt động, địa điểm dự kiến đặt trụ sở chính, thời hạn hoạt động, vốn điều lệ khi thành lập, nội dung hoạt động phù hợp với quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định liên quan của pháp luật;

c) Cơ cấu tổ chức;

d) Quy định về quản lý rủi ro, trong đó nêu rõ các loại rủi ro có thể xảy ra trong quá trình hoạt động, phương thức và biện pháp phòng ngừa, kiểm soát các loại rủi ro này;

đ) Quy trình, chính sách cho vay đối với thành viên, người có tiền gửi tại quỹ tín dụng nhân dân, hộ nghèo trên địa bàn không phải là thành viên của quỹ tín dụng nhân dân;

e) Công nghệ thông tin: Dự kiến hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin, hỗ trợ hoạt động nghiệp vụ, quản trị và các yêu cầu báo

cáo, thống kê; khả năng áp dụng hệ thống công nghệ thông tin trong hoạt động ngân hàng và việc đầu tư cho hệ thống công nghệ thông tin;

g) Dự kiến hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ phù hợp với quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước:

(i) Nguyên tắc hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ;

(ii) Dự thảo các quy định nội bộ về tổ chức và hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân, tối thiểu gồm các quy định nội bộ quy định tại khoản 2 Điều 101 Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, người điều hành;

(iii) Nội dung và quy trình hoạt động của kiểm toán nội bộ;

h) Phương án kinh doanh dự kiến trong 03 năm đầu phù hợp với nội dung, phạm vi hoạt động, trong đó phân tích, thuyết minh tính hiệu quả và khả năng thực hiện phương án trong từng năm.

4. Danh sách nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban và thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân.

5. Tài liệu chứng minh về việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của những người dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban và thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân gồm:

a) Sơ yếu lý lịch theo mẫu quy định tại Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung);

b) Bản sao các văn bằng chứng minh trình độ, chuyên môn;

c) Phiếu lý lịch tư pháp, đảm bảo các quy định sau:

(i) Phải có đầy đủ thông tin về tình trạng án tích (bao gồm án tích đã được xóa và án tích chưa được xóa) và thông tin về việc đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã;

(ii) Phải được cơ quan có thẩm quyền cấp trước thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép không quá 06 tháng.

Nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm có thể xuất trình Phiếu lý lịch tư pháp bản điện tử đã được cấp trên ứng dụng định danh và xác thực điện tử VNeID hoặc nộp Phiếu lý lịch tư pháp bản điện tử theo quy định của pháp luật;

d) Bản kê khai người có liên quan của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm; văn bản đánh giá về việc nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm có đạo đức nghề nghiệp của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nơi nhân sự dự kiến đã, đang công tác theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến.

6. Danh sách các thành viên sáng lập quỹ tín dụng nhân dân. Danh sách phải được tất cả thành viên sáng lập ký xác nhận, có tối thiểu các nội dung sau:

a) Họ và tên (đối với thành viên là cá nhân, người đại diện hộ gia đình); Tên, địa chỉ đặt trụ sở chính (đối với thành viên là pháp nhân);

b) Số định danh cá nhân đối với thành viên là cá nhân; số định danh cá nhân của người đại diện gia đình đối với thành viên là hộ gia đình; mã số doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập hoặc số giấy tờ khác có giá trị tương đương và số định danh cá nhân của người đại diện phần vốn góp đối với thành viên là pháp nhân;

c) Số tiền tham gia góp vốn, tỷ lệ góp vốn của từng thành viên.

7. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập hoặc giấy tờ có giá trị tương đương (đối với thành viên là pháp nhân).

8. Văn bản ủy quyền của pháp nhân cho người đại diện của pháp nhân tham gia góp vốn.

9. Văn bản ủy quyền của hộ gia đình cho người đại diện hộ gia đình tham gia góp vốn.

10. Báo cáo tài chính năm liền kề năm đề nghị cấp Giấy phép và Báo cáo tài chính đến thời điểm gần nhất nhưng không quá 90 ngày trở về trước tính từ thời điểm ký đơn đề nghị cấp Giấy phép (đối với thành viên là pháp nhân).

11. Báo cáo khả năng tài chính để tham gia góp vốn thành lập quỹ tín dụng nhân dân đối với pháp nhân theo mẫu quy định tại Phụ lục số 05 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung).

12. Đơn đề nghị tham gia thành viên theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về quỹ tín dụng nhân dân.

13. Biên bản Hội nghị thành lập thông qua dự thảo Điều lệ; Đề án thành lập quỹ tín dụng nhân dân; danh sách nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban và thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân và lựa chọn Ban trụ bị, Trưởng Ban trụ bị.

14. Sau khi nhận được văn bản chấp thuận nguyên tắc, Ban trụ bị phải nộp bổ sung các văn bản sau:

a) Điều lệ của quỹ tín dụng nhân dân đã được Đại hội thành viên đầu tiên quỹ tín dụng nhân dân thông qua;

b) Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội thành viên đầu tiên quỹ tín dụng nhân dân về việc thông qua Điều lệ, bầu Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát; chủ trương thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc hoặc thuê Giám đốc. Nghị quyết của Đại hội thành viên đầu tiên về việc thông qua Điều lệ phải được ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết tán thành của thành viên tham dự. Nghị quyết của Đại hội thành viên đầu tiên về việc thông qua bầu Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát; chủ trương thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc hoặc thuê Giám đốc phải được trên 50% tổng số phiếu biểu quyết tán thành của thành viên tham dự;

c) Quyết định của Hội đồng quản trị quỹ tín dụng nhân dân về việc bổ nhiệm Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân theo danh sách nhân sự dự kiến đã được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực chấp thuận;

d) Văn bản chứng minh quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp địa điểm đặt trụ sở chính;

đ) Các quy định nội bộ về tổ chức và hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân quy định tại điểm g(ii) khoản 3 Điều 8 Thông tư số 01/2025/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung) đã được Đại hội thành viên đầu tiên, Hội đồng quản trị thông qua.

Ngân hàng Nhà nước khai thác, sử dụng thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để thay thế thành phần hồ sơ Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Trường hợp Ngân hàng Nhà nước không khai thác được hoặc khai thác không đầy đủ dữ liệu doanh nghiệp trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Ngân hàng Nhà nước yêu cầu doanh nghiệp bổ sung Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Điều 8 Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.

3.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3.5. Thời hạn giải quyết: 172 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức cá nhân có nhu cầu thành lập quỹ tín dụng nhân dân.

3.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi Quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính.

3.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép thành lập và hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân (theo mẫu tại Phụ lục số 01 ban hành kèm Thông tư số 01/2025/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung))/văn bản từ chối cấp Giấy phép.

3.9. Lệ phí: 200.000 đồng.

3.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Giấy phép thành lập và hoạt động quỹ tín dụng nhân dân (Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung)).

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập và hoạt động quỹ tín dụng nhân dân (Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung)).

- Sơ yếu lý lịch (Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung)).

- Báo cáo khả năng tài chính tham gia góp vốn quỹ tín dụng nhân dân đối với pháp nhân (Phụ lục số 05 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung)).

- Văn bản cung cấp thông tin phục vụ đánh giá tiêu chuẩn, điều kiện của nhân sự dự kiến (Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung)).

3.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Có vốn điều lệ tối thiểu bằng mức vốn pháp định theo quy định của Chính phủ tại thời điểm đề nghị cấp Giấy phép.

- Có tối thiểu 30 thành viên đáp ứng điều kiện theo quy định tại Nghị định số 162/2024/NĐ-CP ngày 20/12/2024 của Chính phủ, có đủ năng lực tài chính để tham gia góp vốn thành lập quỹ tín dụng nhân dân.

- Người quản lý, người điều hành, thành viên Ban kiểm soát đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 6 Điều 41 Luật Các tổ chức tín dụng.

- Cơ cấu tổ chức của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát phù hợp với quy định của Luật Các tổ chức tín dụng.

- Có Điều lệ phù hợp với quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Có Đề án thành lập, phương án kinh doanh khả thi trong 03 năm đầu hoạt động.

3.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;

- Nghị định số 162/2024/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định điều kiện cấp Giấy phép đối với quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô và điều kiện đối với chủ sở hữu của tổ chức tín dụng là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập.

- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.

- Thông tư số 01/2025/TT-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2025 quy định về cấp Giấy phép lần đầu, cấp đổi Giấy phép của quỹ tín dụng nhân dân.

- Thông tư số 63/2025/TT-NHN ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư về quỹ tín dụng nhân dân.

- Thông tư số 150/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng; giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng; giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho các tổ chức không phải là ngân hàng.

Phụ lục số 01**Mẫu Giấy phép**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (đã được sửa đổi, bổ sung))

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
CHI NHÁNH KHU VỰC ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-...

..., ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY PHÉP

**THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN
GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH KHU VỰC ...**

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 162/2024/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định điều kiện cấp Giấy phép đối với quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô và điều kiện đối với chủ sở hữu của tổ chức tín dụng là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập;

Căn cứ Thông tư số .../2025/TT-NHNN ngày ... tháng ... năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về cấp Giấy phép lần đầu, cấp đổi Giấy phép của quỹ tín dụng nhân dân;

Xét đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của các thành viên sáng lập Quỹ tín dụng nhân dân ... (tên quỹ tín dụng nhân dân) và hồ sơ kèm theo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép thành lập quỹ tín dụng nhân dân như sau:

1. Tên quỹ tín dụng nhân dân:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có):
- Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):
- Mã định danh tổ chức (nếu có):
- Tên giao dịch (nếu có):

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Điều 2. Vốn điều lệ của Quỹ tín dụng nhân dân ... (tên quỹ tín dụng nhân dân) là ... đồng (bằng chữ: ...).

Điều 3. Thời hạn hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân ... (tên quỹ tín dụng nhân dân) là ... năm.

Điều 4. Địa bàn hoạt động:

Điều 5. Nội dung hoạt động:

(Liệt kê các hoạt động được chấp thuận theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam).

Điều 6. Trong quá trình hoạt động, Quỹ tín dụng nhân dân ... (tên quỹ tín dụng nhân dân) phải tuân thủ pháp luật Việt Nam.

Điều 7. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 8. Giấy phép thành lập và hoạt động Quỹ tín dụng nhân dân ... (tên quỹ tín dụng nhân dân) được lập thành 04 (bốn) bản chính: 01 (một) bản cấp cho Quỹ tín dụng nhân dân ... (tên quỹ tín dụng nhân dân); 01 bản (một) gửi cơ quan đăng ký kinh doanh; 01 (một) bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực ... ; 01 (một) bản lưu tại hồ sơ cấp Giấy phép Quỹ tín dụng nhân dân ... (tên quỹ tín dụng nhân dân)/.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- UBND tỉnh, thành phố ...
- UBND xã nơi QTDND được cấp Giấy phép hoạt động;
- Lưu: ...

GIÁM ĐỐC

Phụ lục số 03
Mẫu Đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập và hoạt động
quỹ tín dụng nhân dân

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (đã được sửa đổi, bổ sung))

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG
QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN

Kính gửi: Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực ...

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 162/2024/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định điều kiện cấp Giấy phép đối với quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô và điều kiện đối với chủ sở hữu của tổ chức tín dụng là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập;

Căn cứ Thông tư số .../2025/TT-NHNN ngày ... tháng ... năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về cấp Giấy phép lần đầu, cấp đổi Giấy phép của quỹ tín dụng nhân dân;

Căn cứ Biên bản Hội nghị thành lập Quỹ tín dụng nhân dân ... (tên quỹ tín dụng nhân dân) ngày ... tháng ... năm ...;

Ban trụ bị thành lập Quỹ tín dụng nhân dân ... (tên quỹ tín dụng nhân dân) đề nghị Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực ... cấp Giấy phép thành lập và hoạt động quỹ tín dụng nhân dân với các nội dung sau đây:

1. Tên quỹ tín dụng nhân dân:
 - Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:
 - Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):
 - Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có):
 - Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):
 - Mã định danh tổ chức (nếu có):
 - Tên giao dịch (nếu có):
2. Địa điểm đặt trụ sở chính:

3. Địa bàn hoạt động:

4. Nội dung hoạt động:

5. Thời hạn hoạt động:

6. Vốn điều lệ: ... đồng (bằng chữ ...), trong đó tỷ lệ góp vốn của các thành viên sáng lập như sau:

STT	Tên tổ chức, cá nhân	Địa chỉ	Số định danh cá nhân/Số Giấy phép thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản tương đương	Giá trị vốn góp	Tỷ lệ vốn góp
1	Nguyễn Văn A				
2	Công ty B				
...					

7. Danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban và thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân (nêu rõ họ, tên và các chức danh đề nghị chấp thuận của từng thành viên).

Chúng tôi xin cam kết:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung trong đơn, hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép.

- Thực hiện đăng ký khai trương và công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, của Ngân hàng Nhà nước và Điều lệ tổ chức và hoạt động quỹ tín dụng nhân dân./.

TRƯỞNG BAN TRÙ BỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục số 04

Mẫu Sơ yếu lý lịch

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (đã được sửa đổi, bổ sung))

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ảnh màu (4x6)
đóng dấu giáp
lại của cơ quan
xác nhận lý
lịch

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Về bản thân:

- Họ và tên:
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Số định danh cá nhân:
- Tên, địa chỉ pháp nhân mà mình đại diện (trường hợp là người đại diện của pháp nhân):

2. Trình độ học vấn:

- Giáo dục phổ thông:
- Học hàm, học vị (nêu rõ tên, địa chỉ trường; chuyên ngành học; thời gian học; bằng cấp (liệt kê đầy đủ các bằng cấp)).

3. Quá trình công tác:

- Nghề nghiệp, đơn vị, chức vụ công tác từ năm 18 tuổi đến nay⁽¹⁾:

STT	Thời gian (từ tháng/năm đến tháng/năm) ⁽²⁾	Đơn vị công tác	Chức vụ	Lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp và nhiệm vụ được giao	Ghi chú ⁽³⁾

- Khen thưởng, kỷ luật, trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính⁽⁴⁾.

4. Năng lực hành vi dân sự⁽⁵⁾:

5. Cam kết trước pháp luật:

Tôi cam kết:

- Không vi phạm các quy định của pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.
- Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để giữ chức danh ... tại Quỹ tín dụng nhân dân ... (tên quỹ tín dụng nhân dân) theo quy định tại Luật Các tổ chức tín

dụng và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Trong đó, tôi cam kết tuân thủ về việc có đạo đức nghề nghiệp theo quy định trong quá trình công tác tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (nếu có).

- Thông báo cho Quỹ tín dụng nhân dân ... (tên quỹ tín dụng nhân dân) về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến nội dung bản khai trên phát sinh trong thời gian Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực ... đang xem xét đề nghị của Quỹ tín dụng nhân dân ... (tên quỹ tín dụng nhân dân).

- Các thông tin cá nhân tôi cung cấp cho Quỹ tín dụng nhân dân ... (tên quỹ tín dụng nhân dân) là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin nào không đúng với sự thật tại bản khai này./.

..., ngày ... tháng ... năm ...

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)⁽⁶⁾

Ghi chú:

Người khai phải kê khai đầy đủ thông tin theo yêu cầu và chịu trách nhiệm trước pháp luật và quỹ tín dụng nhân dân về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của hồ sơ, trường hợp không phát sinh thì ghi rõ không có.

(1) Người khai phải kê khai đầy đủ công việc, đơn vị công tác, các chức vụ đã và đang nắm giữ.

(2) Phải đảm bảo tính liên tục về mặt thời gian.

(3) Ghi chú nếu đơn vị công tác thuộc các trường hợp sau:

(i) Doanh nghiệp mà Nhà nước sở hữu từ 50% vốn điều lệ trở lên;

(ii) Đơn vị theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 42 Luật Các tổ chức tín dụng;

(iii) Đơn vị theo quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều 42 Luật Các tổ chức tín dụng.

(4) Ghi cụ thể nếu nhân sự thuộc trường hợp nêu tại điểm d và điểm g khoản 1 Điều 42 Luật Các tổ chức tín dụng.

(5) Ghi cụ thể: Đầy đủ/Hạn chế/Mất năng lực hành vi dân sự.

(6) Chữ ký phải được chứng thực theo quy định của pháp luật.

Ngoài những nội dung cơ bản trên, người khai có thể bổ sung các nội dung khác nếu thấy cần thiết.

Phụ lục số 05

**Báo cáo khả năng tài chính tham gia góp vốn quỹ tín dụng nhân dân
đối với pháp nhân**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (đã được sửa đổi, bổ sung))

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: Ban trụ bị thành lập Quỹ tín dụng nhân dân ...

1. Thông tin về pháp nhân:

- Tên pháp nhân:

- Số Giấy phép thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản tương đương, do ... cấp ngày ... tháng ... năm ...

- Vốn điều lệ:

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Số điện thoại:

Số Fax:

- Người đại diện theo pháp luật:

2. Khả năng về tài chính để góp vốn vào quỹ tín dụng nhân dân:

- A: Vốn chủ sở hữu (1).

- B: Tài sản dài hạn (2) trừ đi nợ dài hạn (3).

- C: Khả năng về tài chính để góp vốn vào Quỹ tín dụng nhân dân ... (tên quỹ tín dụng nhân dân)

$$(C = A - B)$$

Kết luận: Đủ khả năng tài chính góp vốn vào quỹ tín dụng nhân dân (chỉ kết luận này khi C tối thiểu bằng mức vốn cam kết góp của pháp nhân).

Ghi chú:

(1), (2), (3): Được lấy theo Báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất.

Người đại diện hợp pháp

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Phụ lục số 06**Mẫu Văn bản cung cấp thông tin phục vụ đánh giá tiêu chuẩn, điều kiện của nhân sự dự kiến**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (đã được sửa đổi, bổ sung))

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
CHI NHÁNH KHU VỰC...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

Số: ...

V/v cung cấp thông tin phục vụ
đánh giá tiêu chuẩn của nhân sự
dự kiến

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực...

Liên quan đến Công văn số ... ngày ... của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực ... về việc ..., Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực ... cung cấp thông tin qua công tác thanh tra, giám sát như sau:

I. Thông tin có liên quan đến việc chấp hành các quy định pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện đối với nhân sự dự kiến

1. Nhân sự dự kiến thứ nhất

☐ Là người phải chịu trách nhiệm theo kết luận kiểm tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

☐ Là người có tên tại kết luận thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng mà quyết định xử phạt vi phạm hành chính đó chưa được chấp hành xong.

☐ Là người bị xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày ký quyết định xử phạt cảnh cáo hoặc 01 năm kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính khác hoặc 01 năm kể từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

☐ Là người phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các vi phạm về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn, phân loại tài sản có, cam kết ngoại bảng, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro theo quy định

của pháp luật nêu tại kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán mà kiến nghị liên quan đến các vi phạm đó chưa được khắc phục, chỉnh sửa.

Trường hợp nhân sự dự kiến thuộc một trong các trường hợp nêu trên, cung cấp thông tin chi tiết, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung như sau:

- Trách nhiệm cá nhân (nếu có) của nhân sự dự kiến dẫn đến tổ chức tín dụng/chi nhánh tổ chức tín dụng/chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính (*nêu rõ nếu xử phạt ở khung phạt tiền cao nhất*);
- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với nhân sự dự kiến (nếu có).

1.2. Thông tin khác về việc tuân thủ quy định pháp luật liên quan đến tiêu chuẩn, điều kiện đối với nhân sự dự kiến (nếu có).

(Trường hợp phát sinh xử phạt vi phạm hành chính, cung cấp các quyết định xử phạt vi phạm hành chính, biên bản xử phạt và các tài liệu liên quan).

2. Nhân sự dự kiến thứ hai: ...

...

II. Thông tin cụ thể theo đề nghị của đơn vị đầu mối (nếu có)

III. Ý kiến đánh giá về việc tuân thủ tiêu chuẩn, điều kiện đối với nhân sự dự kiến

1. Tên nhân sự thứ nhất: Tuân thủ/Không tuân thủ tiêu chuẩn, điều kiện đối với nhân sự dự kiến trên cơ sở thông tin đã cung cấp tại Phần I Văn bản này.

Trường hợp không tuân thủ, nêu rõ lý do.

2. Tên nhân sự thứ hai: Tuân thủ/Không tuân thủ tiêu chuẩn, điều kiện đối với nhân sự dự kiến trên cơ sở thông tin đã cung cấp tại Phần I Văn bản này.

Trường hợp không tuân thủ, nêu rõ lý do.

...

Trên đây là thông tin, ý kiến đánh giá của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực ... đối với nhân sự dự kiến ... gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ...

GIÁM ĐỐC

(Ký tên và đóng dấu)

4. Thủ tục cấp đổi Giấy phép thành lập và hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân (mã TTHC 1.013649)

4.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Quỹ tín dụng nhân dân có nhu cầu cấp đổi Giấy phép lập hồ sơ theo quy định gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính;

- Bước 2: Trong thời hạn 21 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ của quỹ tín dụng nhân dân, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực thực hiện việc cấp đổi Giấy phép (bao gồm cả bổ sung nội dung hoạt động đồng thời với cấp đổi Giấy phép) theo đề nghị cho quỹ tín dụng nhân dân. Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực;

- Gửi qua dịch vụ bưu chính;

- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.

4.3. Thành phần hồ sơ:

- Hồ sơ đề nghị cấp đổi Giấy phép:

+ Đơn đề nghị cấp đổi Giấy phép theo mẫu quy định tại Phụ lục số 08 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung);

+ Hồ sơ đề nghị thay đổi nội dung hoạt động (trường hợp quỹ tín dụng nhân dân đề nghị bổ sung nội dung hoạt động đồng thời với cấp đổi Giấy phép):

(i) Nghị quyết của Đại hội thành viên thông qua việc thay đổi nội dung hoạt động;

(ii) Phương án triển khai nội dung hoạt động, tối thiểu bao gồm các nội dung: Mô tả nội dung, quy trình thực hiện, phân tích hiệu quả và biện pháp phòng ngừa, kiểm soát rủi ro, kế hoạch triển khai thực hiện; phương án xử lý, đảm bảo quy định về các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã (trường hợp đề nghị chấp thuận thu hẹp nội dung hoạt động);

(iii) Quy định nội bộ về quy trình triển khai nghiệp vụ đảm bảo quản lý và kiểm soát rủi ro phát sinh;

(iv) Tài liệu chứng minh việc đáp ứng điều kiện liên quan đến nội dung hoạt động đề nghị theo quy định của pháp luật (nếu có).

4.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4.5. Thời hạn giải quyết: 21 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

4.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Quỹ tín dụng nhân dân.

4.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi Quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính.

4.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép thành lập và hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân (theo mẫu tại Phụ lục số 07 ban hành kèm Thông tư số 01/2025/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung))/ Văn bản từ chối.

4.9. Lệ phí: 100.000 đồng.

4.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị cấp đổi Giấy phép thành lập và hoạt động quỹ tín dụng nhân dân (Phụ lục số 08 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung)).

4.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

4.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15.

- Thông tư số 01/2025/TT-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về cấp Giấy phép lần đầu, cấp đổi Giấy phép của quỹ tín dụng nhân dân.

- Thông tư số 63/2025/TT-NHN ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư về quỹ tín dụng nhân dân.

- Thông tư số 150/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng; giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng; giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho các tổ chức không phải là ngân hàng.

Phụ lục số 07**Mẫu Giấy phép cấp đổi Giấy phép thành lập và hoạt động
quỹ tín dụng nhân dân**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2025
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (đã được sửa đổi, bổ sung))*

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
CHI NHÁNH KHU VỰC ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-...

..., ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY PHÉP**THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN
GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH KHU VỰC ...**

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024;

*Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của
Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Căn cứ Thông tư số .../2025/TT-NHNN ngày ... tháng ... năm 2025 của
Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về cấp Giấy phép lần đầu,
cấp đổi Giấy phép của quỹ tín dụng nhân dân;*

*Xét đơn đề nghị cấp đổi Giấy phép thành lập và hoạt động của Quỹ tín
dụng nhân dân ... (tên quỹ tín dụng nhân dân) và hồ sơ kèm theo;*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp đổi Giấy phép thành lập và hoạt động số ... ngày ... cho Quỹ
tín dụng nhân dân ... (tên quỹ tín dụng nhân dân) như sau:

1. Tên quỹ tín dụng nhân dân:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Tên viết tắt bằng tiếng việt (nếu có):
- Tên bằng tiếng Anh (nếu có): Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):
- Mã định danh tổ chức (nếu có):
- Tên giao dịch (nếu có):

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Điều 2. Vốn điều lệ của Quỹ tín dụng nhân dân ... (tên quỹ tín dụng nhân
dân) là ... đồng (bằng chữ ...).

Điều 3. Thời hạn hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân ... (tên quỹ tín
dụng nhân dân) là ... năm (là thời hạn hoạt động được quy định tại Giấy phép do

Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố cấp trước đây) kể từ ngày ... (là ngày hiệu lực của Giấy phép được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố cấp trước đây).

Thời hạn hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân ... (tên quỹ tín dụng nhân dân) là 50 năm (trường hợp Giấy phép do Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố cấp trước đây không quy định thời hạn hoạt động) kể từ ngày ... (là ngày hiệu lực của Giấy phép được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố cấp trước đây).

Điều 4. Địa bàn hoạt động:

Điều 5. Nội dung hoạt động:

(Liệt kê các hoạt động được chấp thuận theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam).

Điều 6. Trong quá trình hoạt động, Quỹ tín dụng nhân dân ... (tên quỹ tín dụng nhân dân) phải tuân thủ pháp luật Việt Nam.

Điều 7. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép thành lập và hoạt động số ... ngày ... và các văn bản sửa đổi, bổ sung Giấy phép có liên quan.

Điều 8. Giấy phép cấp đổi cho Quỹ tín dụng nhân dân ... (tên quỹ tín dụng nhân dân) được lập thành 04 (bốn) bản chính: 01 (một) bản cấp cho Quỹ tín dụng nhân dân ... (tên quỹ tín dụng nhân dân); 01 (một) bản gửi cơ quan đăng ký kinh doanh; 01 (một) bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực ...; 01 (một) bản lưu tại hồ sơ cấp Giấy phép Quỹ tín dụng nhân dân ... (tên quỹ tín dụng nhân dân)/.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- UBND tỉnh, thành phố ...;
- UBND xã nơi QTDND được cấp Giấy phép hoạt động;
- Lưu: ...

GIÁM ĐỐC

Phụ lục số 08

Mẫu Đơn đề nghị cấp đổi Giấy phép quỹ tín dụng nhân dân
(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (đã được sửa đổi, bổ sung))

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI GIẤY PHÉP**

Kính gửi: Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực ...

1. Tên quỹ tín dụng nhân dân:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có):
- Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):
- Mã định danh tổ chức (nếu có):
- Trụ sở chính tại:
- Địa chỉ thư điện tử:

Đề nghị Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực ... xem xét:

- Cấp đổi Giấy phép thành lập và hoạt động quỹ tín dụng nhân dân với các nội dung hoạt động sau đây:

(Liệt kê các hoạt động mà quỹ tín dụng nhân dân đề nghị ghi nhận trong Giấy phép cấp đổi, bao gồm các nội dung hoạt động đã được ghi trong Giấy phép hiện hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung Giấy phép có liên quan. Các nội dung hoạt động đề nghị phải phù hợp với quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

- Bổ sung nội dung hoạt động đồng thời cấp đổi Giấy phép thành lập và hoạt động quỹ tín dụng nhân dân với các nội dung hoạt động sau đây:

(Liệt kê các hoạt động mà quỹ tín dụng nhân dân đề nghị ghi nhận trong Giấy phép cấp đổi, bao gồm: (i) các nội dung hoạt động đã được ghi trong Giấy phép hiện hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung Giấy phép có liên quan. Các nội dung hoạt động đề nghị phải phù hợp với quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; (ii) các nội dung hoạt động đề nghị bổ sung. Các nội dung hoạt động đề nghị bổ sung phải phù hợp với quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam).

2. Lý do và sự cần thiết cấp đổi Giấy phép/bổ sung nội dung hoạt động đồng thời cấp đổi Giấy phép:

.....

.....

.....
.....
Quỹ tín dụng nhân dân ... cam kết:

a) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của Đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo.

b) Cam kết đảm bảo đáp ứng các điều kiện để thực hiện các nội dung hoạt động theo đề nghị và tiếp tục duy trì việc đáp ứng các điều kiện này theo quy định./.

..., ngày ... tháng ... năm ...

Người đại diện hợp pháp

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

5. Thủ tục cấp bản sao Giấy Phép từ sổ gốc Giấy phép thành lập và hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân (mã TTHC: 1.013650)

5.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Trường hợp Giấy phép bị mất, bị rách nát, bị cháy, hư hỏng, quỹ tín dụng nhân dân có đơn đề nghị cấp bản sao Giấy phép từ sổ gốc theo mẫu quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung);

- Bước 2: Thời hạn cấp bản sao Giấy phép từ sổ gốc thực hiện theo quy định của pháp luật về cấp bản sao từ sổ gốc.

5.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi Quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính;

- Gửi qua dịch vụ bưu chính;

- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.

5.3. Thành phần hồ sơ:

Đơn đề nghị cấp bản sao Giấy phép từ sổ gốc theo mẫu quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung).

5.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

5.5. Thời hạn giải quyết: theo quy định của pháp luật về cấp bản sao từ sổ gốc¹.

5.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Quỹ tín dụng nhân dân.

5.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính.

5.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản sao Giấy phép từ sổ gốc của Quỹ tín dụng nhân dân.

5.9. Lệ phí: Không

5.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp bản sao Giấy phép từ sổ gốc (Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung)).

5.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

5.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15.

- Thông tư số 01/2025/TT-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về cấp Giấy phép lần đầu, cấp đổi Giấy phép của quỹ tín dụng nhân dân.

- Thông tư số 63/2025/TT-NHN ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư về quỹ tín dụng nhân dân.

¹ Điều 7 Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch (đã được sửa đổi, bổ sung).

Phụ lục số 02**Mẫu Đơn đề nghị cấp bản sao Giấy phép từ sổ gốc**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (đã được sửa đổi, bổ sung))

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP BẢN SAO GIẤY PHÉP TỪ SỔ GỐC**

Kính gửi: Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực ...

1. Tên quỹ tín dụng nhân dân:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có):
- Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):
- Mã định danh tổ chức (nếu có):
- Tên giao dịch (nếu có):
- Trụ sở chính tại:
- Địa chỉ thư điện tử:

Đề nghị Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực ... xem xét cấp bản sao từ sổ gốc đối với Giấy phép thành lập và hoạt động số ... của Quỹ tín dụng nhân dân ... được cấp ngày ...

2. Lý do đề nghị:

.....

Quỹ tín dụng nhân dân cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về sự trung thực và sự chính xác của Đơn đề nghị./.

..., ngày ... tháng ... năm ...

Người đại diện hợp pháp

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

6. Thủ tục đề nghị chấp thuận nguyên tắc tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân (mã TTHC: 1.003085)

6.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Hội đồng tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân lập 01 bộ hồ sơ đề nghị chấp thuận nguyên tắc tổ chức lại theo quy định gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực;

- Bước 2: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản gửi Hội đồng tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân xác nhận đã nhận đủ hồ sơ hợp lệ hoặc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Quỹ tín dụng nhân dân hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn tối đa 30 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

- Bước 3: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có văn bản xác nhận đã nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản gửi lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm cư trú về danh sách nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát, Giám đốc của quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại;

- Bước 4: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản tham gia ý kiến về các nội dung được đề nghị;

- Bước 5: Trong thời hạn 42 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản: (i) Chấp thuận nguyên tắc việc tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân; chấp thuận phương án sắp xếp lại mạng lưới phòng giao dịch; danh sách, địa điểm đặt trụ sở chính, phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại (nếu có); (ii) Chấp thuận danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới. Chấp thuận danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân bị tách, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập (nếu có thay đổi). Trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản nêu rõ lý do.

6.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực;

- Gửi qua dịch vụ bưu chính;

- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước (nếu có).

6.3. Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị chấp thuận tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân theo mẫu quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 10/2025/TT-NHNN (đã

được sửa đổi, bổ sung);

- Phương án tổ chức lại theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 10/2025/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung);

- Nghị quyết của Đại hội thành viên quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại thông qua: (i) Phương án tổ chức lại; (ii) Hợp đồng sáp nhập, hợp nhất đối với trường hợp quỹ tín dụng nhân dân thực hiện sáp nhập, hợp nhất; (iii) Danh sách nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát, Giám đốc của quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới; quỹ tín dụng nhân dân bị tách, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập (nếu có thay đổi); (iv) Dự thảo Điều lệ của quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại; (v) Các vấn đề khác liên quan đến việc tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân;

- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 10/2025/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung);

- Danh sách nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới; quỹ tín dụng nhân dân bị tách, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập (nếu có thay đổi), trong đó bao gồm: họ và tên, chức danh hiện tại (nếu có) và chức danh dự kiến bầu, bổ nhiệm;

- Tài liệu chứng minh việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của những người dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới; quỹ tín dụng nhân dân bị tách, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập (nếu có thay đổi) theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến của quỹ tín dụng nhân dân;

- Dự thảo các quy định nội bộ về tổ chức và hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới, tối thiểu bao gồm các quy định nội bộ quy định tại khoản 2 Điều 101 Luật Các tổ chức tín dụng và quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, người điều hành;

- Văn bản ủy quyền theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 9 Thông tư số 10/2025/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung);

- Ngoài các thành phần hồ sơ quy định trên, quỹ tín dụng nhân dân thực hiện sáp nhập, hợp nhất phải nộp hợp đồng sáp nhập, hợp nhất được người đại diện theo pháp luật quỹ tín dụng nhân dân bị sáp nhập, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập, quỹ tín dụng nhân dân tham gia hợp nhất ký.

Hợp đồng sáp nhập, hợp nhất phải có các nội dung chủ yếu sau: tên, địa chỉ trụ sở chính của quỹ tín dụng nhân dân bị sáp nhập, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập, quỹ tín dụng nhân dân tham gia hợp nhất; thủ tục sáp nhập, hợp nhất; cách thức, thủ tục, thời hạn và điều kiện chuyển đổi tài sản, thời hạn thực hiện sáp nhập, hợp nhất;

- Dự thảo Điều lệ của quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại đã được cấp có thẩm quyền quyết định của quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại thông qua.

6.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

6.5. Thời hạn giải quyết: 42 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

6.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Quỹ tín dụng nhân dân.

6.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi Quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính.

6.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản: (i) Chấp thuận nguyên tắc việc tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân; chấp thuận phương án sắp xếp lại mạng lưới phòng giao dịch; danh sách, địa điểm đặt trụ sở chính, phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại (nếu có); (ii) Chấp thuận danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới. Chấp thuận danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân bị tách, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập (nếu có thay đổi); (iii) Từ chối chấp thuận.

6.9. Lệ phí: Không.

6.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị chấp thuận chia, tách, sáp nhập, hợp nhất quỹ tín dụng nhân dân (Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 10/2025/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung)).

6.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Có Phương án tổ chức lại khả thi, đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ giữa các bên có liên quan, được xây dựng và thông qua theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 10/2025/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung).

- Quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại phải có báo cáo tài chính của năm liền kề đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập và không có ý kiến ngoại trừ.

- Quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về tỷ lệ góp vốn của thành viên; cơ cấu tổ chức, quản lý; tiêu chuẩn, điều kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh (Phòng giao dịch); tỷ lệ giá trị còn lại của tài sản cố định so với vốn điều lệ và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ; các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động và bảo đảm giá trị thực của vốn điều lệ tối thiểu bằng mức vốn pháp định.

- Đối với trường hợp chia, tách quỹ tín dụng nhân dân, ngoài việc đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 8 Thông tư số 10/2025/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung), quỹ tín dụng nhân dân bị chia, tách phải đáp ứng các điều kiện sau:

- + Có tổng tài sản ở mức trên 500 tỷ đồng tại thời điểm đề nghị hoặc thuộc trường hợp phải xử lý địa bàn hoạt động là các xã không liền kề với xã nơi đặt trụ sở chính theo quy định tại Thông tư số 29/2024/TT-NHNN ngày 28 tháng 6

năm 2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về quỹ tín dụng nhân dân và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);

+ Quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới có tổng tài sản tối thiểu là 100 tỷ đồng.

6.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15.

- Thông tư số 10/2025/TT-NHNN ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tổ chức lại, thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân.

- Thông tư số 63/2025/TT-NHN ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư về quỹ tín dụng nhân dân.

PHỤ LỤC SỐ 01
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP,
HỢP NHẤT QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2025/TT-NHNN ngày 24 tháng 6 năm 2025
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (đã được sửa đổi, bổ sung))

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN
TỔ CHỨC LẠI QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN

Kính gửi:

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Thông tư số .../2025/TT-NHNN ngày ... tháng ... năm 20.. của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về việc tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân, thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội thành viên các quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại;

.....(*) đề nghị Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực..... xem xét và chấp thuận nội dung sau:

A. Nội dung đề nghị của quỹ tín dụng nhân dân

☐ Chia ☐ Tách ☐ Sáp nhập ☐ Hợp nhất

B. Các quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại

I. Quỹ tín dụng nhân dân A

1. Số Giấy phép thành lập và hoạt động, ngày cấp Giấy phép.
2. Địa chỉ đặt trụ sở chính.
3. Vốn điều lệ (tính đến thời điểm gửi hồ sơ đề nghị chấp thuận tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân).
4. Năm thành lập.
5. Nội dung hoạt động.
6. Đại diện theo pháp luật của quỹ tín dụng nhân dân (họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân).
7. Vai trò của quỹ tín dụng nhân dân trong việc tổ chức lại (bị chia/bị tách/nhận sáp nhập/sáp nhập/tham gia hợp nhất).

II. Quỹ tín dụng nhân dân B (nếu có):

(Nội dung tương tự như điểm I mục B Đơn này).

C. Quỹ tín dụng nhân dân hình thành sau tổ chức lại

I. Quỹ tín dụng nhân dân C:

1. Tên quỹ tín dụng nhân dân.
2. Địa chỉ dự kiến đặt trụ sở chính.
3. Vốn điều lệ dự kiến.
4. Nội dung hoạt động dự kiến.

II. Quỹ tín dụng nhân dân D (nếu có):

(Nội dung tương tự như điểm I mục C Đơn này).

D. Lý do tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân**Đ. Hồ sơ kèm theo**

1.
2.

Chúng tôi xin cam kết:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung trong đơn, hồ sơ đề nghị chấp thuận chia, tách, sáp nhập, hợp nhất.
- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, của Ngân hàng Nhà nước.

....., ngày..... tháng..... năm....

TM. HỘI ĐỒNG TỔ CHỨC LẠI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TỔ CHỨC LẠI
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(*) Tên quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại.

7. Thủ tục đề nghị chấp thuận tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân (mã TTHC: 1.003076)

7.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực chấp thuận nguyên tắc tổ chức lại, Hội đồng tổ chức lại gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực hồ sơ đề nghị chấp thuận tổ chức lại. Quá thời hạn này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực không nhận được hồ sơ nêu trên thì văn bản chấp thuận nguyên tắc tổ chức lại hết hiệu lực;

- Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị chấp thuận tổ chức lại, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản gửi Hội đồng tổ chức lại xác nhận về việc đã nhận đủ hồ sơ hợp lệ hoặc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Quỹ tín dụng nhân dân hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn tối đa 30 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

- Bước 3: Trong thời hạn 21 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực: (i) Có văn bản chấp thuận tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân; (ii) Chấp thuận việc thành lập phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại; Cấp, sửa đổi, bổ sung Giấy phép cho quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại.

7.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực;

- Gửi qua dịch vụ bưu chính;

- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước (nếu có).

7.3. Thành phần hồ sơ:

- Văn bản của Chủ tịch Hội đồng tổ chức lại nêu rõ các nội dung thay đổi so với Phương án tổ chức lại đã gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực đề nghị chấp thuận nguyên tắc (nếu có);

- Nghị quyết của Đại hội thành viên quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại thông qua các nội dung thay đổi tại Phương án tổ chức lại đã gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực chấp thuận nguyên tắc tổ chức lại (nếu có);

- Hồ sơ đề nghị chấp thuận những nội dung thay đổi phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận đối với quỹ tín dụng nhân dân bị tách, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;

- Biên bản cuộc họp Đại hội thành viên đầu tiên quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới về việc: (i) Bầu, bổ nhiệm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát theo danh sách nhân sự dự kiến được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực chấp thuận; (ii) Các nội dung khác theo quy định phải được các thành viên tham dự cuộc họp Đại hội thành viên đầu tiên biểu quyết thông qua theo quy định của pháp luật;

- Biên bản cuộc họp Đại hội thành viên quỹ tín dụng nhân dân bị tách, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập về việc bầu, bổ nhiệm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát theo danh sách nhân sự dự kiến được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực chấp thuận (nếu có thay đổi);

- Quyết định của Hội đồng quản trị quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới về việc bổ nhiệm Giám đốc theo danh sách nhân sự dự kiến được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực chấp thuận.

Quyết định của Hội đồng quản trị quỹ tín dụng nhân dân bị tách, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập về việc bổ nhiệm Giám đốc theo danh sách nhân sự dự kiến được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực chấp thuận (nếu có thay đổi);

- Điều lệ của quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại đã được Đại hội thành viên thông qua;

- Các quy định nội bộ về tổ chức và hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới quy định tại điểm g khoản 1 Điều 11 Thông tư số 10/2025/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung) đã được cấp có thẩm quyền quyết định của quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới thông qua.

7.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

7.5. Thời hạn giải quyết: 21 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

7.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Quỹ tín dụng nhân dân.

7.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi Quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính.

7.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: (i) Văn bản chấp thuận tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân; (ii) Chấp thuận việc thành lập phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại; Cấp, sửa đổi, bổ sung Giấy phép cho quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại/văn bản từ chối.

7.9. Lệ phí: 200.000 đồng đối với trường hợp cấp mới Giấy phép.

7.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

7.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Có Phương án tổ chức lại khả thi, đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ giữa các bên có liên quan, được xây dựng và thông qua theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 10/2025/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung).

- Quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại phải có báo cáo tài chính của năm liền kề đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập và không có ý kiến ngoại trừ.

- Quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về tỷ lệ góp vốn của thành viên; cơ cấu tổ chức, quản lý; tiêu chuẩn, điều kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh (Phòng giao dịch); tỷ lệ giá trị còn lại của tài sản cố định so với vốn điều lệ và quỹ dự trữ bổ

sung vốn điều lệ; các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động và bảo đảm giá trị thực của vốn điều lệ tối thiểu bằng mức vốn pháp định.

- Đối với trường hợp chia, tách quỹ tín dụng nhân dân, ngoài việc đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 8 Thông tư số 10/2025/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung), quỹ tín dụng nhân dân bị chia, tách phải đáp ứng các điều kiện sau:

+ Có tổng tài sản ở mức trên 500 tỷ đồng tại thời điểm đề nghị hoặc thuộc trường hợp phải xử lý địa bàn hoạt động là các xã không liền kề với xã nơi đặt trụ sở chính theo quy định tại Thông tư số 29/2024/TT-NHNN ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về quỹ tín dụng nhân dân (đã được sửa đổi, bổ sung) và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);

+ Quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới có tổng tài sản tối thiểu là 100 tỷ đồng.

7.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15.

- Thông tư số 10/2025/TT-NHNN ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tổ chức lại, thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân.

- Thông tư số 63/2025/TT-NHN ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư về quỹ tín dụng nhân dân.

- Thông tư số 150/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng; giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng; giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho các tổ chức không phải là ngân hàng.

8. Thủ tục gia hạn thời hạn thanh lý tài sản quỹ tín dụng nhân dân (mã TTHC: 1.001556)

8.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Trước ngày chấm dứt thời hạn thanh lý 30 ngày, Hội đồng thanh lý phải có văn bản đề nghị gia hạn thời hạn thanh lý gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực, trong đó đánh giá khả năng thanh toán hết các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác và thời gian gia hạn thanh lý.

- Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị gia hạn thanh lý của Hội đồng thanh lý, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận đề nghị gia hạn thời hạn thanh lý.

8.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực;

- Gửi qua dịch vụ bưu chính;

- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước (nếu có).

8.3. Thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị gia hạn thời hạn thanh lý của Hội đồng thanh lý.

8.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

8.5. Thời hạn giải quyết: 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Hội đồng thanh lý.

8.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Quỹ tín dụng nhân dân.

8.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi Quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính.

8.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận đề nghị gia hạn thời hạn thanh lý.

8.9. Lệ phí: Không.

8.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

8.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

8.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15.

- Thông tư số 10/2025/TT-NHNN ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tổ chức lại, thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân.

- Thông tư số 63/2025/TT-NHN ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư về quỹ tín dụng nhân dân.

9. Thủ tục đề nghị chấp thuận nguyên tắc sáp nhập, hợp nhất quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt (mã TTHC: 1.014148)

9.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu của Ban kiểm soát đặc biệt quy định tại khoản 7 Điều 167 của Luật Các tổ chức tín dụng, quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt phối hợp với quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập, hợp nhất thực hiện các công việc sau: (i) Hoàn thành việc xây dựng phương án sáp nhập, hợp nhất với nội dung theo quy định tại Điều 177 Luật Các tổ chức tín dụng gửi Ban kiểm soát đặc biệt; (ii) Chuẩn bị hồ sơ đề nghị chấp thuận nguyên tắc sáp nhập, hợp nhất;

- Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được phương án sáp nhập, hợp nhất, Ban kiểm soát đặc biệt: (i) Phối hợp với Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam thực hiện đánh giá và có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực về tính khả thi của phương án sáp nhập, hợp nhất; (ii) Có văn bản thông báo gửi quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập, quỹ tín dụng nhân dân đại diện, quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt để hoàn thiện hồ sơ đề nghị chấp thuận nguyên tắc sáp nhập, hợp nhất.

- Bước 3: Sau khi nhận được văn bản thông báo của Ban kiểm soát đặc biệt nêu tại điểm (ii) Bước 2, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập, quỹ tín dụng nhân dân đại diện gửi hồ sơ đề nghị chấp thuận nguyên tắc sáp nhập, hợp nhất cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực.

- Bước 4: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị chấp thuận nguyên tắc sáp nhập, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản gửi quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập, quỹ tín dụng nhân dân đại diện xác nhận đã nhận đủ hồ sơ hợp lệ hoặc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Quỹ tín dụng nhân dân hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn tối đa 10 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Bước 5: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có văn bản xác nhận đã nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản gửi lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm cư trú về danh sách nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát, Giám đốc của quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản tham gia ý kiến về các nội dung được đề nghị.

- Bước 6: Trong thời hạn 50 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của Ban kiểm soát đặc biệt quy định nêu tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 10/2025/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản: Phê duyệt phương án sáp nhập, hợp nhất, chấp thuận việc sáp nhập, hợp nhất quỹ tín dụng nhân dân; Chấp thuận nguyên tắc sáp nhập, hợp nhất quỹ tín dụng nhân dân; Chấp thuận danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác

của Ban kiểm soát, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân hình thành sau hợp nhất. Chấp thuận danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập (nếu có thay đổi). Trường hợp không phê duyệt phương án sáp nhập, hợp nhất, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản gửi quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt, Ban kiểm soát đặc biệt nêu rõ lý do.

9.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực;
- Gửi qua dịch vụ bưu chính;
- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước (nếu có).

9.3. Thành phần hồ sơ:

- Hồ sơ theo quy định tại điểm đ, e, g, i, k khoản 1 Điều 11 Thông tư số 10/2025/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung) trên cơ sở nội dung phương án sáp nhập, hợp nhất theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 14 Thông tư số 10/2025/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung);
- Văn bản của quỹ tín dụng nhân dân bị sáp nhập, quỹ tín dụng nhân dân tham gia hợp nhất ủy quyền cho quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập, quỹ tín dụng nhân dân đại diện cho các quỹ tín dụng nhân dân tham gia hợp nhất thực hiện các công việc liên quan đến việc sáp nhập, hợp nhất theo quy định tại Thông tư số 10/2025/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung);
- Trường hợp quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập không có thay đổi về nhân sự giữ chức danh Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát, Giám đốc, hồ sơ đề nghị chấp thuận nguyên tắc sáp nhập thực hiện theo quy định tại điểm g, i, k khoản 1 Điều 11 Thông tư số 10/2025/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung) trên cơ sở nội dung phương án sáp nhập, hợp nhất theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 14 Thông tư số 10/2025/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung).

9.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

9.5. Thời hạn giải quyết: 50 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

9.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Quỹ tín dụng nhân dân.

9.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi Quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính.

9.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Văn bản: (i) Chấp thuận nguyên tắc sáp nhập, hợp nhất quỹ tín dụng nhân dân; (ii) Chấp thuận danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân hình thành sau hợp nhất; (iii) Chấp thuận danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát, Giám

độc quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập (nếu có thay đổi); (iv) Từ chối chấp thuận.

9.9. Lệ phí: Không.

9.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

9.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

9.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15.

- Thông tư số 10/2025/TT-NHNN ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tổ chức lại, thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân.

- Thông tư số 63/2025/TT-NHN ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư về quỹ tín dụng nhân dân.

10. Thủ tục đề nghị chấp thuận sáp nhập, hợp nhất quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt (mã TTHC: 1.003051)

10.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực chấp thuận nguyên tắc tổ chức lại, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập, quỹ tín dụng nhân dân đại diện gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực hồ sơ đề nghị chấp thuận tổ chức lại.

- Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản gửi quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập, quỹ tín dụng nhân dân đại diện xác nhận về việc đã nhận đủ hồ sơ hợp lệ hoặc có văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Quỹ tín dụng nhân dân hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn tối đa 30 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Bước 3: Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực: Có văn bản chấp thuận sáp nhập, hợp nhất quỹ tín dụng nhân dân; Cấp, sửa đổi, bổ sung Giấy phép cho quỹ tín dụng nhân dân hợp nhất, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập. Trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản nêu rõ lý do.

10.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực;

- Gửi qua dịch vụ bưu chính;

- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước (nếu có).

10.3. Thành phần hồ sơ:

- Biên bản cuộc họp Đại hội thành viên đầu tiên quỹ tín dụng nhân dân hợp nhất về việc: Bầu, bổ nhiệm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát theo danh sách nhân sự dự kiến được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực chấp thuận; Thông qua các nội dung khác theo quy định phải được các thành viên tham dự cuộc họp Đại hội thành viên đầu tiên biểu quyết thông qua theo quy định của pháp luật;

- Biên bản cuộc họp Đại hội thành viên quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập về việc bầu, bổ nhiệm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát theo danh sách nhân sự dự kiến được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực chấp thuận (nếu có thay đổi);

- Quyết định của Hội đồng quản trị quỹ tín dụng nhân dân hợp nhất về việc bổ nhiệm Giám đốc theo danh sách nhân sự dự kiến được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực chấp thuận.

Quyết định của Hội đồng quản trị quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập về việc bổ nhiệm Giám đốc theo danh sách nhân sự dự kiến được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực chấp thuận (nếu có thay đổi);

- Điều lệ của quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập, quỹ tín dụng nhân dân hợp nhất đã được Đại hội thành viên thông qua;

- Các quy định nội bộ về tổ chức và hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân hợp nhất đã được cấp có thẩm quyền thông qua, tối thiểu bao gồm các quy định nội bộ quy định tại khoản 2 Điều 101 Luật Các tổ chức tín dụng và quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, người điều hành.

10.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

10.5. Thời hạn giải quyết: 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

10.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Quỹ tín dụng nhân dân.

10.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi Quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính.

10.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận sáp nhập, hợp nhất quỹ tín dụng nhân dân; Cấp, sửa đổi, bổ sung Giấy phép cho quỹ tín dụng nhân dân hợp nhất, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập/văn bản từ chối.

10.9. Lệ phí: 200.000 đồng đối với trường hợp cấp mới Giấy phép.

10.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

10.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

10.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15.

- Thông tư số 10/2025/TT-NHNN ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tổ chức lại, thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân.

- Thông tư số 63/2025/TT-NHN ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư về quỹ tín dụng nhân dân.

- Thông tư số 150/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng; giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng; giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho các tổ chức không phải là ngân hàng.

11. Thủ tục đề nghị chấp thuận giải thể tự nguyện và phê duyệt phương án thanh lý tài sản quỹ tín dụng nhân dân (mã TTHC: 1.014147)

11.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Quỹ tín dụng nhân dân lập hồ sơ đề nghị giải thể theo quy định gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực;
- Bước 2: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản gửi quỹ tín dụng nhân dân về việc xác nhận đã nhận đủ hồ sơ hợp lệ hoặc yêu cầu bổ sung hồ sơ;
- Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản lấy ý kiến: (i) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính về việc giải thể, thu hồi Giấy phép; ảnh hưởng của việc giải thể, thu hồi Giấy phép đối với sự ổn định chính trị, kinh tế - xã hội trên địa bàn; (ii) Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam về ảnh hưởng của việc giải thể, thu hồi Giấy phép;
- Bước 4: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực, các cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có văn bản tham gia ý kiến về các nội dung được đề nghị;
- Bước 5: Trong thời hạn 35 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản chấp thuận giải thể, phê duyệt phương án thanh lý tài sản. Trường hợp từ chối chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản nêu rõ lý do.

11.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực;
- Gửi qua dịch vụ bưu chính;
- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước (nếu có).

11.3. Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị giải thể quỹ tín dụng nhân dân, trong đó nêu rõ lý do đề nghị được giải thể, khả năng thanh toán hết nợ và các biện pháp xử lý sau khi giải thể;
- Nghị quyết của Đại hội thành viên quỹ tín dụng nhân dân thông qua việc giải thể, phương án thanh lý tài sản;
- Phương án thanh lý tài sản quỹ tín dụng nhân dân theo quy định tại Điều 27 Thông tư số 10/2025/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung);
- Báo cáo tài chính của quỹ tín dụng nhân dân (bao gồm cả quỹ tín dụng nhân dân không phải kiểm toán độc lập hằng năm theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về kiểm toán độc lập đối với tổ chức tín dụng) quý gần nhất trước thời điểm đề nghị giải thể được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập và không có ý kiến ngoại trừ.

11.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

11.5. Thời hạn giải quyết: 35 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

11.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Quỹ tín dụng nhân dân.

11.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi Quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính.

11.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận giải thể, phê duyệt phương án thanh lý tài sản quỹ tín dụng nhân dân/văn bản từ chối chấp thuận giải thể.

11.9. Lệ phí: Không.

11.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

11.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15.

- Thông tư số 10/2025/TT-NHNN ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tổ chức lại, thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân.

- Thông tư số 63/2025/TT-NHN ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư về quỹ tín dụng nhân dân.

12. Thủ tục thu hồi Giấy phép đối với quỹ tín dụng nhân dân giải thể tự nguyện (mã TTHC: 1.003037)

12.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày chấm dứt thanh lý, Hội đồng thanh lý có văn bản báo cáo kết quả thanh lý và đề nghị chấm dứt thanh lý (bao gồm cả đề nghị chấm dứt thanh lý để thực hiện các thủ tục phá sản theo quy định của pháp luật) gửi Tổ giám sát thanh lý, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực;

- Bước 2: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Hội đồng thanh lý quy định tại Bước 1, Tổ giám sát thanh lý có văn bản báo cáo kết quả thanh lý và đề nghị chấm dứt thanh lý (bao gồm cả đề nghị chấm dứt thanh lý để thực hiện các thủ tục phá sản theo quy định của pháp luật) gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực;

- Bước 3: Trong thời hạn 21 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của Tổ giám sát thanh lý quy định tại Bước 2, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực xem xét, có quyết định: (i) Chấm dứt thanh lý và thu hồi Giấy phép quỹ tín dụng nhân dân; hoặc (ii) Chấm dứt thanh lý quỹ tín dụng nhân dân để thực hiện các thủ tục phá sản và thu hồi Giấy phép.

12.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực;

- Gửi qua dịch vụ bưu chính;

- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước (nếu có).

12.3. Thành phần hồ sơ: Văn bản báo cáo kết quả thanh lý và đề nghị chấm dứt thanh lý của Tổ giám sát thanh lý.

12.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

12.5. Thời hạn giải quyết: 21 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của Tổ giám sát thanh lý.

12.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Quỹ tín dụng nhân dân.

12.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi Quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính.

12.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thu hồi Giấy phép quỹ tín dụng nhân dân.

12.9. Lệ phí: Không.

12.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

12.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

12.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15.

- Thông tư số 10/2025/TT-NHNN ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tổ chức lại, thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân.

- Thông tư số 63/2025/TT-NHN ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư về quỹ tín dụng nhân dân.